ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I-MÔN TOÁN LỚP 3

NĂM HỌC 2026-2027

I. Đọc, viết cấu tạo số có 3 chữ số

1. Đọc các số sau:

389:

……

505:

……

853:

……

955:

……

2. Hãy viết giá trị của chữ số 5 trong các số:

517:

……

152:

……

685:

……

II. Thực hiện các phép tính

1. Đặt tính rồi tính:

162 + 370	728 - 245	315 + 315	478 - 178
……	……	……	……
……	……	……	……
……	……	……	……
642 + 287	386 + 604	740 - 723	558 - 281
……	……	……	……
……	……	……	……
……	……	……	……
213 × 3	374 × 2	8 × 113	121 × 6

.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
152 × 4	6 × 109	303 × 3	5 × 176
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
82 : 4	79 : 6	87 : 5	98 : 7
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
381 : 3	587 : 4	727 : 8	634 : 7
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
314 : 6	239 : 5	565 : 8	972 : 3
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

2. Tính giá trị biểu thức:

123 × (42 - 40) = ……

……

……

(100 + 11) × 9 = ……

……

……

375 × 2 - 148 = ……

……

……

150 : 5 × 3 = ……

……

……

45 + 135 × 4 = ……

……

……

84 : 4 × 6 = ……

……

……

II. Bảng đơn vị đo độ dài, khối lượng:

1. Điền số hoặc đơn vị thích hợp vào chỗ trống:

5m 6dm = ……..dm

6dam 7dm = ……dm

2m 4dm 5cm = ……..cm

$\frac{1}{5}$ m = …… cm

5… 2cm = 502 cm

5m 6cm = ……cm

6dm 7mm = ……mm

2m 4dm 5cm = ……mm

$\frac{1}{2}$ km = … hm = … dam

102 cm = 1… 2…

2. Tính:

14cm × 3 : 2 = ……

……

……

63 l : 7 + 159 l = ……

……

……

5m × 7 - 16m = ……

……

……

7kg × 4 : 2 = ……

……

……

III. Giải toán bằng hai phép tính:

a. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé

1. Con chó nặng 24kg, con thỏ nhẹ hơn con chó 18kg. Hỏi con chó nặng gấp mấy lần con thỏ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

2. Nhà Lan nuôi 6 con gà trống, số gà mái nhiều hơn số gà trống là 24 con. Hỏi số gà mái gấp mấy lần số gà trống?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

3. Đoạn thẳng AB dài 6dm, đoạn thẳng CD dài hơn đoạn thẳng AB là 3m. Hỏi đoạn thẳng CD dài gấp mấy lần đoạn thẳng AB?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

b. So sánh số bé bằng một phần mấy số lớn

1. Trong vườn có 36 cây táo. Số cây chanh ít hơn số cây táo 27 cây. Hỏi số cây chanh bằng một phần mấy số cây táo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

2. Năm nay Lan 9 tuổi, mẹ hơn Lan 36 tuổi. Hỏi năm nay tuổi Lan bằng một phần mấy tuổi mẹ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3. Một cửa hàng có tất cả 81kg đỗ xanh và đỗ đen. Trong đó có 9kg đỗ xanh, hỏi số ki-lô-gam đỗ xanh bằng một phần mấy số ki-lô-gam đỗ đen?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

c. Tìm một trong các phần bằng nhau:

1. Một quyển truyện dày 96 trang, Minh đã đọc $\frac{1}{3}$ quyển truyện đó. Hỏi Minh còn phải đọc bao nhiêu trang nữa mới xong?

Tóm tắt	***Bài giải***
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

2. Trên cây có 56 quả táo, người ta đã hái $\frac{1}{8}$ số táo. Hỏi trên cây còn bao nhiêu quả táo?

Tóm tắt	***Bài giải***
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

3. Đội múa hát của trường có 96 bạn, trong đó có $\frac{1}{2}$ các bạn là nam. Hỏi đội múa hát của trường có bao nhiêu bạn nữ?

Tóm tắt	***Bài giải***
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

4. Một hộp xà phòng nặng 78g. Người ta đã dùng hết $\frac{1}{3}$ số xà phòng đó. Hỏi trong hộp còn lại bao nhiêu gam xà phòng?

Tóm tắt	***Bài giải***
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

5. Hai năm nữa ông 63 tuổi và lúc đó tuổi cháu bằng $\frac{1}{7}$ tuổi ông. Hỏi hiện nay cháu bao nhiêu tuổi?

Tóm tắt	***Bài giải***
.....	.....
.....	.....
.....	.....

....

6. Một đội đồng diễn thể dục có 108 học sinh. Trong đó $\frac{1}{3}$ số học sinh là học sinh nam. Hỏi đội đồng diễn thể dục có bao nhiêu học sinh nữ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

d. Gấp một số lên nhiều lần

1. Quãng đường AB dài 172m, quãng đường BC dài gấp 4 lần quãng đường AB. Hỏi quãng đường AC dài bao nhiêu mét?

Tóm tắt ***Bài giải***

....

....

....

....

2. Đàn gà nhà Lan có 6 con gà trống, số gà mái gấp 4 lần số gà trống. Hỏi nhà Lan nuôi tất cả bao nhiêu con gà?

Tóm tắt ***Bài giải***

....

....

....

....

3. Trong đợt Kế hoạch nhỏ, lớp 3A thu được 87kg giấy vụn, lớp 3B thu được số giấy vụn gấp 3 lần số giấy vụn của lớp 3A. Hỏi cả 2 lớp thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

Tóm tắt ***Bài giải***

....

....

....

....

4. Năm nay bà 64 tuổi. Tuổi bà gấp đôi tuổi mẹ, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi Minh. Hỏi năm nay Minh bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

e. Giảm đi một số lần

1. Trên cây có 48 quả bưởi. Sau khi hái, số quả trên cây giảm đi 2 lần. Hỏi đã hái bao nhiêu quả bưởi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

2. Một cửa hàng có 45 bao gạo. Sau khi bán, số bao gạo còn lại giảm đi 5 lần. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu bao gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3. Một người có 68kg gạo. Sau khi bán 28kg gạo, người đó san đều số gạo còn lại vào 8 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

g. Một số dạng toán khác

1. Có 3 thùng dầu, mỗi thùng chứa 125 lít. Người ta lấy ra 185 lít dầu từ các thùng đó. Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

2. Cửa hàng có 78kg gạo, buổi sáng cửa hàng bán được 15kg gạo. Số gạo còn lại được chia đều vào 9 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3. Một đoàn khách du lịch gồm 39 người muốn đi thăm quan chùa Hương bằng ô tô. Hỏi cần ít nhất mấy xe ô tô như thế để chở hết số khách đó, biết rằng mỗi xe chỉ chở được 5 người khách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4. Có 62m vải, may mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5. Một đoàn du lịch có 68 nam và 84 nữ. Số hành khách trên được chia đều vào 8 đội. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu hành khách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Hình học

1. Hình bên có ……. góc vuông

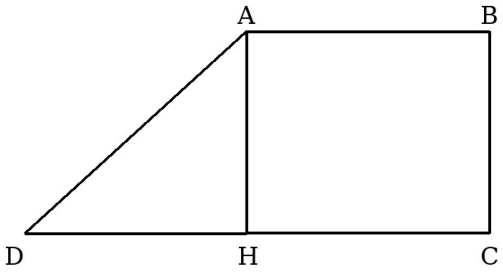

……
…

……
…

……
…

Có …… góc không vuông

2. Nêu tên đỉnh và các cạnh góc vuông có trong hình bên:

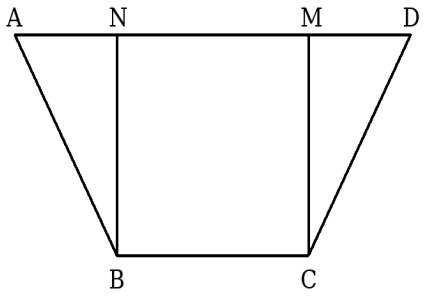

……
…

……
…

……
…

……
…

……
…

……
…

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC, VIẾT VÀ CẤU TẠO SỐ CÓ 3 CHỮ SỐ

1. Đọc các số sau:

Số	Cách đọc
389	Ba trăm tám mươi chín
505	Năm trăm linh năm
853	Tám trăm năm mươi ba
955	Chín trăm năm mươi lăm

2. Giá trị của chữ số 5:

517: chữ số 5 ở hàng trăm nên có giá trị là 500.
152: chữ số 5 ở hàng chục nên có giá trị là 50.
685: chữ số 5 ở hàng đơn vị nên có giá trị là 5.

II. THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH

1. Đặt tính rồi tính

Khi cộng hoặc trừ, đặt các chữ số cùng hàng thẳng cột. Khi nhân, chia, thực hiện lần lượt từ phải sang trái hoặc theo từng lượt chia.

162 + 370 = 532	728 - 245 = 483
315 + 315 = 630	478 - 178 = 300
642 + 287 = 929	386 + 604 = 990
740 - 723 = 17	558 - 281 = 277
213 × 3 = 639	374 × 2 = 748
8 × 113 = 904	121 × 6 = 726
152 × 4 = 608	6 × 109 = 654
303 × 3 = 909	5 × 176 = 880
82 : 4 = 20 (dư 2)	79 : 6 = 13 (dư 1)
87 : 5 = 17 (dư 2)	98 : 7 = 14
381 : 3 = 127	587 : 4 = 146 (dư 3)
727 : 8 = 90 (dư 7)	634 : 7 = 90 (dư 4)
314 : 6 = 52 (dư 2)	239 : 5 = 47 (dư 4)
565 : 8 = 70 (dư 5)	972 : 3 = 324

Nhớ: phép chia có dư thì số dư luôn bé hơn số chia.

2. Tính giá trị biểu thức

123 × (42 - 40) = 123 × 2 = 246.

(100 + 11) × 9 = 111 × 9 = 999.

375 × 2 - 148 = 750 - 148 = 602.

150 : 5 × 3 = 30 × 3 = 90.

45 + 135 × 4 = 45 + 540 = 585.

84 : 4 × 6 = 21 × 6 = 126.

Nhớ: làm trong ngoặc trước; nhân, chia trước; cộng, trừ sau. Nếu chỉ có nhân và chia thì làm từ trái sang phải.

III. ĐỔI ĐƠN VỊ ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG VÀ TÍNH TOÁN

1. Điền số hoặc đơn vị thích hợp

5 m 6 dm = 50 dm + 6 dm = 56 dm.

5 m 6 cm = 500 cm + 6 cm = 506 cm.

6 dam 7 dm = 600 dm + 7 dm = 607 dm.

6 dm 7 mm = 600 mm + 7 mm = 607 mm.

2 m 4 dm 5 cm = 200 cm + 40 cm + 5 cm = 245 cm.

2 m 4 dm 5 cm = 2000 mm + 400 mm + 50 mm = 2450 mm.

1/5 m = 100 cm : 5 = 20 cm.

1/2 km = 5 hm = 50 dam.

5 m 2 cm = 502 cm.

102 cm = 1 m 2 cm.

2. Tính

14 cm × 3 : 2 = 42 cm : 2 = 21 cm.

63 l : 7 + 159 l = 9 l + 159 l = 168 l.

5 m × 7 - 16 m = 35 m - 16 m = 19 m.

7 kg × 4 : 2 = 28 kg : 2 = 14 kg.

IV. GIẢI TOÁN BẰNG HAI PHÉP TÍNH

a. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé

Bài 1. Con chó nặng 24 kg, con thỏ nhẹ hơn con chó 18 kg.

Bài giải

Con thỏ nặng là: 24 - 18 = 6 (kg).

Con chó nặng gấp con thỏ số lần là: 24 : 6 = 4 (lần).

Đáp số: 4 lần

Bài 2. Có 6 con gà trống, số gà mái nhiều hơn gà trống 24 con.

Bài giải

Số gà mái là: 6 + 24 = 30 (con).

Số gà mái gấp số gà trống số lần là: 30 : 6 = 5 (lần).

Đáp số: 5 lần

Bài 3. AB dài 6 dm, CD dài hơn AB 3 m.

Bài giải

Đổi 3 m = 30 dm.

Đoạn CD dài là: 6 + 30 = 36 (dm).

CD dài gấp AB số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).

Đáp số: 6 lần

b. So sánh số bé bằng một phần mấy số lớn

Bài 1. Có 36 cây táo, số cây chanh ít hơn số cây táo 27 cây.

Bài giải

Số cây chanh là: 36 - 27 = 9 (cây).

Vì 36 : 9 = 4 nên số cây chanh bằng 1/4 số cây táo.

Đáp số: 1/4

Bài 2. Lan 9 tuổi, mẹ hơn Lan 36 tuổi.

Bài giải

Tuổi mẹ là: 9 + 36 = 45 (tuổi).

Vì 45 : 9 = 5 nên tuổi Lan bằng 1/5 tuổi mẹ.

Đáp số: 1/5

Bài 3. Có 81 kg đỗ xanh và đỗ đen, trong đó có 9 kg đỗ xanh.

Bài giải

Số đỗ đen là: 81 - 9 = 72 (kg).

Vì 72 : 9 = 8 nên số đỗ xanh bằng 1/8 số đỗ đen.

Đáp số: 1/8

c. Tìm một trong các phần bằng nhau

Bài 1. Quyển truyện dày 96 trang, Minh đã đọc 1/3 quyển.

Bài giải

Số trang Minh đã đọc là: 96 : 3 = 32 (trang).

Số trang Minh còn phải đọc là: 96 - 32 = 64 (trang).

Đáp số: 64 trang

Bài 2. Có 56 quả táo, đã hái 1/8 số táo.

Bài giải

Số táo đã hái là: 56 : 8 = 7 (quả).

Số táo còn lại là: 56 - 7 = 49 (quả).

Đáp số: 49 quả

Bài 3. Đội múa hát có 96 bạn, 1/2 số bạn là nam.

Bài giải

Số bạn nam là: 96 : 2 = 48 (bạn).

Số bạn nữ là: 96 - 48 = 48 (bạn).

Đáp số: 48 bạn nữ

Bài 4. Hộp xà phòng nặng 78 g, đã dùng hết 1/3 số xà phòng.

Bài giải

Số xà phòng đã dùng là: 78 : 3 = 26 (g).

Số xà phòng còn lại là: 78 - 26 = 52 (g).

Đáp số: 52 g

Bài 5. Hai năm nữa ông 63 tuổi, lúc đó tuổi cháu bằng 1/7 tuổi ông.

Bài giải

Hai năm nữa cháu có số tuổi là: 63 : 7 = 9 (tuổi).

Hiện nay cháu có số tuổi là: 9 - 2 = 7 (tuổi).

Đáp số: 7 tuổi

Bài 6. Đội đồng diễn có 108 học sinh, 1/3 là học sinh nam.

Bài giải

Số học sinh nam là: 108 : 3 = 36 (học sinh).

Số học sinh nữ là: 108 - 36 = 72 (học sinh).

Đáp số: 72 học sinh nữ

d. Gấp một số lên nhiều lần

Bài 1. AB dài 172 m, BC dài gấp 4 lần AB. Tính AC.

Bài giải

Quãng đường BC dài là: 172 × 4 = 688 (m).

Quãng đường AC dài là: 172 + 688 = 860 (m).

Đáp số: 860 m

Bài 2. Có 6 con gà trống, số gà mái gấp 4 lần số gà trống.

Bài giải

Số gà mái là: 6 × 4 = 24 (con).

Tổng số gà là: 6 + 24 = 30 (con).

Đáp số: 30 con gà

Bài 3. Lớp 3A thu 87 kg giấy vụn, lớp 3B thu gấp 3 lần lớp 3A.

Bài giải

Lớp 3B thu được: 87 × 3 = 261 (kg).

Cả hai lớp thu được: 87 + 261 = 348 (kg).

Đáp số: 348 kg

Bài 4. Bà 64 tuổi, tuổi bà gấp đôi tuổi mẹ, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi Minh.

Bài giải

Tuổi mẹ là: 64 : 2 = 32 (tuổi).

Tuổi Minh là: 32 : 4 = 8 (tuổi).

Đáp số: 8 tuổi

e. Giảm đi một số lần

Bài 1. Có 48 quả bưởi. Sau khi hái, số quả trên cây giảm đi 2 lần.

Bài giải

Số quả bưởi còn lại là: 48 : 2 = 24 (quả).

Số quả bưởi đã hái là: 48 - 24 = 24 (quả).

Đáp số: 24 quả

Bài 2. Có 45 bao gạo. Sau khi bán, số bao còn lại giảm đi 5 lần.

Bài giải

Số bao gạo còn lại là: 45 : 5 = 9 (bao).

Số bao gạo đã bán là: 45 - 9 = 36 (bao).

Đáp số: 36 bao

Bài 3. Có 68 kg gạo, bán 28 kg rồi chia đều số còn lại vào 8 túi.

Bài giải

Số gạo còn lại là: 68 - 28 = 40 (kg).

Mỗi túi có số gạo là: 40 : 8 = 5 (kg).

Đáp số: 5 kg

g. Một số dạng toán khác

Bài 1. Có 3 thùng dầu, mỗi thùng 125 lít; lấy ra 185 lít.

Bài giải

Ba thùng có tất cả: 125 × 3 = 375 (lít).

Số dầu còn lại là: 375 - 185 = 190 (lít).

Đáp số: 190 lít

Bài 2. Có 78 kg gạo, bán 15 kg, chia số còn lại vào 9 túi.

Bài giải

Số gạo còn lại là: 78 - 15 = 63 (kg).

Mỗi túi có: 63 : 9 = 7 (kg).

Đáp số: 7 kg

Bài 3. Có 39 khách, mỗi xe chở được 5 khách.

Bài giải

39 : 5 = 7 (dư 4).

7 xe chỉ chở được 35 người, vẫn còn 4 người nên cần thêm 1 xe.

Số xe ít nhất cần có là: 7 + 1 = 8 (xe).

Đáp số: 8 xe

Bài 4. Có 62 m vải, mỗi bộ quần áo hết 3 m.

Bài giải

62 : 3 = 20 (dư 2).

Vậy may được nhiều nhất 20 bộ và còn thừa 2 m vải.

Đáp số: 20 bộ, thừa 2 m vải

Bài 5. Đoàn du lịch có 68 nam và 84 nữ, chia đều vào 8 đội.

Bài giải

Tổng số hành khách là: 68 + 84 = 152 (người).

Mỗi đội có: 152 : 8 = 19 (người).

Đáp số: 19 người

V. HÌNH HỌC

Bài 1

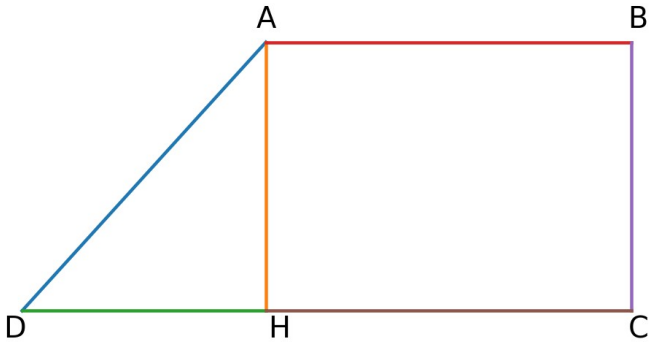

Hình chữ nhật ABCH có 4 góc vuông: góc A, góc B, góc C và góc H.
Ở điểm H còn có thêm góc DHA là góc vuông (HD nằm ngang, HA thẳng đứng).
Vì vậy hình có 5 góc vuông.
Hai góc không vuông là góc tại D và góc DAH tại A.
Kết quả: 5 góc vuông; 2 góc không vuông.

Bài 2

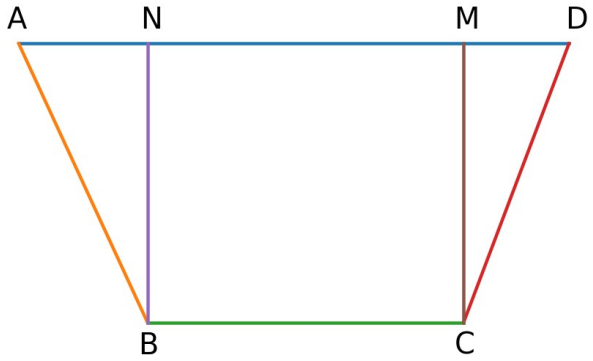

Các góc vuông có trong hình là:
- Đỉnh N, cạnh NA và NB.
- Đỉnh N, cạnh NB và NM.
- Đỉnh M, cạnh MN và MC.
- Đỉnh M, cạnh MC và MD.
- Đỉnh B, cạnh BN và BC.
- Đỉnh C, cạnh CB và CM.

Kết quả: Có 6 góc vuông.

GHI NHỚ NHANH

1. Muốn biết số lớn gấp mấy lần số bé: lấy số lớn chia cho số bé.

2. Muốn biết số bé bằng một phần mấy số lớn: lấy số lớn chia số bé để tìm mẫu số.
3. Tìm 1/n của một số: lấy số đó chia cho n.
4. Gấp một số lên nhiều lần: dùng phép nhân. Giảm một số đi nhiều lần: dùng phép chia.
5. 1 m = 10 dm = 100 cm = 1000 mm; 1 km = 10 hm = 100 dam = 1000 m.
6. Với phép chia có dư, số dư phải bé hơn số chia.